

# Chương năm

## Kết luận và đề xuất

### Kết luận chung

Qua quá trình nghiên cứu, như đã trình bày, mấy kết luận được đúc kết sau đây:

Một là việc triển khai thực hiện đề án hậu cai về cơ bản là đúng đắn và cần thiết, có tính khả thi nhất định, có tác dụng chữa bệnh, phục hồi sức khỏe và nhân cách cho phần lớn người cai nghiện, một số đã được tái hòa nhập cộng đồng và qua đây góp phần làm lành mạnh môi trường cộng đồng xã hội, hạn chế những tiêu cực phát sinh. Cho nên, cần tiếp tục thực hiện các nội dung Đề án vạch ra, đồng thời có thể triển khai tiếp ở những tỉnh - thành phố trực thuộc trung ương đã hội đủ điều kiện nhằm giảm áp lực cho TP HCM. Đã có thêm 5 tỉnh - thành phố triển khai Đề án cai nghiện tập trung.

Hai là những hạn chế của việc thực hiện Đề án cũng đã bộc lộ khá rõ. Số người cai nghiện nhiễm HIV, bị bệnh cơ hội là bệnh lây nhiễm là rất cao.

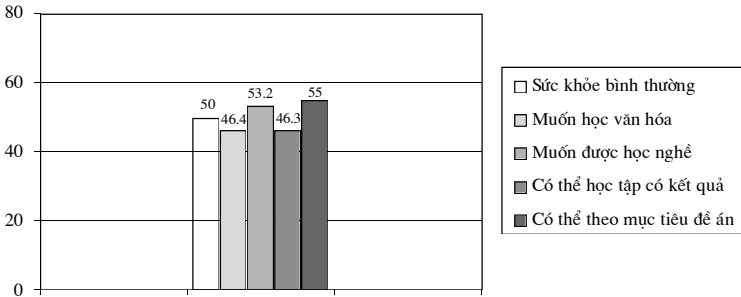
**50% số người cai nghiện thực sự có sức khỏe để lao động bình thường.**

**46,4% số người muốn học văn hóa để đủ trình độ tối thiểu học nghề.**

**53,2% số người sau cai muốn được học nghề.**

**46,3% người sau cai có thể học tập có kết quả.**

**50-60% có thể thực hiện theo mục tiêu Đề án.**



**84,2% số người cai nghiện và 73,4% số thân nhân muốn con em về nhà.**

**Đó là những con số rất đáng suy nghĩ về mức độ khả quan hay không của Đề án.**

Cơ sở vật chất và nhân lực thực hiện Đề án còn bất cập. Nhìn chung nhiệm vụ dạy văn hóa và dạy nghề theo chỉ tiêu của Đề án là chưa hoàn thành, tính khả thi không cao, chưa có những biện pháp khắc phục nhằm đẩy nhanh tốc độ thực hiện hai nội dung cốt lõi này của Đề án. Đồng thời việc chữa bệnh cho bệnh nhân HIV/AIDS và các bệnh cơ hội, bệnh lây... hầu như không khả quan.

Ba là trong khi đó, nhiều vấn đề nảy sinh (như chậm giải quyết công việc cho số người sau cai, chuẩn bị các điều kiện cho người sau cai tái hòa nhập cộng đồng chưa kịp thời, gây tâm lý bất an trong người cai nghiện và thân nhân. Chính sách đầu tư cơ sở sản xuất cho người sau cai vẫn chưa cụ thể, rõ ràng. Đề án, do vậy chỉ đạt khoảng 60% yêu cầu đặt ra.

Bốn là cần coi Đề án là việc lớn, cần tập trung để giải quyết đồng bộ, cụ thể. Đó là kết hợp giữa đấu tranh chống tội phạm buôn bán ma túy - cai nghiện ma túy, giữa cai nghiện và dạy văn hóa - dạy nghề, giữa cộng đồng và các trung tâm cai nghiện, giữa cơ sở sản xuất và các cấp - các ngành cùng thân nhân, giữa sức lực của thành phố và sự hợp tác quốc tế với nhiều giải pháp mang tính xã hội hóa.

Năm là việc giải quyết "đầu ra" hầu như còn bỏ ngỏ. Các phương án đưa người sau cai nghiện sau khi được học nghề tái hòa nhập cộng đồng gồm: định cư tại các trung tâm - làm việc trong các xí nghiệp tại các cụm công nghiệp - tham gia các tổ đội xây dựng các công trình lớn - làm việc trong các cơ sở sản xuất do phụ huynh và những nhà hảo tâm đầu tư tại các môi trường "tương đối sạch ma túy", chưa triển khai được phương án nào. Trước mắt, phương án 3 và 4 vẫn còn bất khả thi. Khó khăn này sẽ gây hệ quả dây chuyền, sẽ kéo dài thời gian lưu lại trong các trung tâm của những người sau cai, theo tinh thần của Đề án (từ 2 đến 3 năm) và có thể gây phản ứng không thuận nơi người cai nghiện và thân nhân.

Đồng thời, cần tiếp tục tổng kết kinh nghiệm, từ đó đề xuất với các cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện Đề án.

## **Máy đề xuất chính**

### **1. Tạo thêm cơ sở pháp lý vững chắc cho giải pháp "hậu cai", tái hòa nhập cộng đồng của người sau cai nghiện**

Nghị quyết 16/2003/QH11 của Quốc hội cho phép TP HCM và một số tỉnh, thành phố trong cả nước thực hiện "Kế hoạch triển khai đề án tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện" nhằm - như Điều 1 quy định - "... bảo đảm để họ tiếp tục rèn luyện nhân cách, được học nghề, lao động, sản xuất, học tập trong môi trường thích hợp và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tái hòa nhập cộng đồng vì lợi ích của chính họ, gia đình họ và lợi ích chung của cộng đồng". Điều 3 của Nghị quyết khẳng định "Thời gian áp dụng biện pháp tổ chức quản lý và giải quyết việc làm cho

người sau cai nghiện ma túy từ 1 đến 2 năm, trường hợp cần thiết có thể kéo dài nhưng không quá 3 năm".

Với hai Điều 1 và 3 trong Nghị quyết 16/2003/QH11 của Quốc hội, cơ sở pháp lý đã được tạo ra cho Bản đề án thẩm đấm tinh thần nhân đạo, lần đầu tiên được thực hiện đại trà ở TP HCM. Bởi vì nội dung của Nghị quyết này - qua trích dẫn Điều 1 và Điều 3 - là cụ thể hóa Điều 24 quy định trong Bộ Luật phòng, chống ma túy đã được ban hành.

Việc quy định những người sau 2 năm cai nghiện tiếp tục lưu lại học nghề 3 năm (và sau đó được chuyển vào làm việc trong "môi trường phù hợp" từ 1 đến 2 năm - Điều 5) trong thực tế là có tính cưỡng chế hành chính một khi người cai nghiện không tự nguyện tham gia. Những người am hiểu pháp luật của nước Việt Nam một khi không đồng tình, đến các cơ sở cai nghiện "xin" con em về thì giải quyết theo khung pháp lý nào?

### **Xin đề xuất thêm hai phương án:**

*Một là*, nâng cấp pháp lý thành một điều trong Luật Phòng, chống ma túy - ví dụ Điều 34 vốn đã đề cập một số ý về nhiệm vụ trong giai đoạn sau cai nghiện này - cho chương trình dạy nghề và hội nhập "môi trường phù hợp" mang tính bắt buộc, cưỡng chế.

*Hai là*, đưa vấn đề này về tận tổ dân phố, khu phố, thôn xóm và phường - xã, đến tận mọi người dân, mọi gia đình thấm nhuần - chứ không chỉ là việc riêng của những gia đình có người nghiện như hiện nay, còn những người khác thường là không mấy quan tâm, thậm chí thờ ơ với Bản đề án của Đảng bộ và chính quyền thành phố, dù đã thực hiện hơn bốn năm nay. Không chỉ từng người, từng gia đình quán triệt mà các tổ dân phố ký cam kết với chính quyền chấp hành các biện pháp cưỡng chế cai nghiện, qua đó tạo ra sự đồng thuận trong xã hội. Làm được điều này thì có thể đảm bảo sự đồng thuận có cam kết của công dân mà cũng có thể kiểm soát được tệ nạn ma

túy tại cơ sở và chống tái nghiện thành công. Vấn đề là làm gì, làm thế nào để tạo được một cơ chế hữu hiệu mang tính cộng đồng trách nhiệm bắt buộc.

## **2. Tạo nguồn lực cán bộ có chất lượng chuyên môn, phẩm chất và trình độ nhân học cho các trung tâm**

Quản lý, giáo dục và dạy nghề cho người cai nghiện ma túy là rất quan trọng nhưng là công việc sức khó khăn, cần nhiều sức lực và tâm huyết. Do những "đặc điểm điển hình" của người cai nghiện ma túy mà yêu cầu đối với cán bộ quản lý các cấp làm việc tại các cơ sở cai nghiện là khá cao, từ cán bộ y tế chữa bệnh và phục hồi sức khỏe, cán bộ trực tiếp quản lý trật tự nội vụ thường nhật, cán bộ chỉ huy đội sản xuất - đội lao động tình nguyện, giáo dục viên, giáo viên dạy văn hóa và dạy nghề cho đến cán bộ lãnh đạo quản lý đơn vị chịu trách nhiệm về hoạt động toàn diện của đơn vị, phải là những người có năng lực và nghiệp vụ chuyên môn, có tấm lòng bao dung và vị tha, sẵn sàng hy sinh một phần lợi ích cá nhân vì sự nghiệp lớn, có lòng kiên nhẫn, sự thông cảm với những con người từng rơi vào vũng lầy của tệ nạn xã hội. Cần có những người coi việc giáo dục, cải tạo hàng vạn con người lầm lỡ, đánh mất nhân cách và danh dự, từng bước trở lại làm người bình thường, tiến đến tự nuôi sống mình bằng chính sức lao động và trình độ kỹ thuật do trung tâm trang bị cho họ trước khi tái hòa nhập cộng đồng vừa là nhiệm vụ vừa là trách nhiệm của con tim và lý trí, yêu thương và trợ giúp đồng loại trong cơn hoạn nạn. Một mặt ban hành chính sách ưu đãi thu hút đội ngũ cán bộ, kết hợp với các tổ chức hữu quan như Đoàn Thanh niên Cộng sản, Hội Liên Hiệp Thanh niên và Hội Liên hiệp sinh viên thuyết phục và động viên trí thức phù hợp đến làm việc tại các trung tâm

cai nghiện. Các tổ chức này đã làm rất tốt việc động viên sinh viên tham gia chiến dịch Mùa Hè xanh đạt kết quả tốt hơn 10 năm nay, Mặt khác nên và cần tiến hành chính sách luân chuyển cán bộ đến làm việc tại các trung tâm cai nghiện, gồm cán bộ quản lý nghiệp vụ, đội trưởng sản xuất, giáo dục viên, giáo viên dạy văn hóa (và giáo viên dạy nghề ở nơi nào có trung tâm dạy nghề) và cán bộ các đoàn thể. Đó là trách nhiệm và nghĩa vụ của cán bộ nhà nước. Bộ máy công quyền và các đoàn thể quần chúng TP HCM chắc chắn không thiếu cán bộ có phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn cho hoạt động quan trọng và có ý nghĩa này.

### **3. Quan tâm hơn nữa đến bữa ăn, sức khỏe, tình hình bệnh tật và tinh thần của người cai nghiện và sau cai**

Hơn 30.000 người nghiện tập trung tại 20 cơ sở cai nghiện của thành phố đều là những người bị ma túy hủy hoại một phần cơ thể với nhiều cấp độ khác nhau.

- Số người may mắn chưa bị nhiễm HIV nếu chịu khó cắt cơn, chữa bệnh thì có khả năng phục hồi sức khỏe,
- Số người đã nhiễm HIV ở giai đoạn đầu hoặc nhiễm vài ba năm rồi nhưng sức khỏe còn tốt, còn lao động được,
- Số người đã nhiễm HIV và AIDS sức khỏe đã yếu.
- Số người nhiễm HIV/AIDS kèm theo những bệnh cơ hội khó chữa và nguy cơ lây nhiễm cho cộng đồng rất cao.

Cần phải công khai thực trạng này cho thân nhân học viên để họ cùng góp sức với Nhà nước phối hợp tìm các giải pháp để giữ và nâng sức khỏe cho học viên.

Trước hết, với nhóm đối tượng 1, việc phục hồi sức khỏe, nâng cao thể trạng phụ thuộc trước hết vào chế độ dinh dưỡng (ăn uống quá kham khổ thì không thể khỏe lên sau khi cắt cơn, chữa bệnh). Họ cần một lượng dinh dưỡng tương đối đầy đủ chuyển vào cơ thể mỗi ngày để có thể đủ sức học văn hóa, học nghề mà hy vọng trở lại cộng đồng. Việc cần quan tâm đối với đối tượng này là phải cách ly họ khỏi nhóm nhiễm HIV/AIDS và các bệnh cơ hội có nguy cơ lây nhiễm cao để ngăn chặn phát sinh thêm nhiều bệnh nhân mới!

Với nhóm 2 - nhiễm HIV nhưng vẫn còn sức - nếu được cung cấp dinh dưỡng đầy đủ, được tư vấn tâm lý trị liệu chu đáo, được điều trị bệnh với các loại thuốc phù hợp thì có thể kháng thể tăng lên dần dần, sẽ có được niềm tin. Nếu không, đối tượng sẽ suy sụp và chuyển sang AIDS rất nhanh.

Với nhóm 3 thì ngoài chữa bệnh, việc cần quan tâm đặc biệt là ngăn chặn không để bệnh lây lan trong cộng đồng bằng biện pháp cách ly họ với những người bình thường (ở trung tâm cũng như trong cộng đồng xã hội).

Với nhóm 4, nhất thiết cách ly khỏi cộng đồng để ngăn chặn nguy cơ lây lan bệnh rất cao sang những thành viên khác - cả bệnh cơ hội và HIV/AIDS.

Vấn đề đặt ra là, một mặt cần cải thiện bữa ăn cho học viên và người sau cai đang chuyển sang giai đoạn học nghề bằng mọi biện pháp có thể: Từ ngân sách nhà nước giành cho phòng, chống ma túy - từ sự đóng góp của thân nhân cho con em họ (đối với học viên đang cai), từ nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế, của Cơ quan USAIDS của Liên hợp quốc và trích từ thu nhập của người sau cai do lao động mà có một số tiền hàng tháng. Mặt khác, biện pháp quan trọng nữa cần tiến hành ngay là nhanh chóng tách những người khỏe mạnh, chưa bị nhiễm HIV ra khỏi cả ba nhóm còn lại, nếu chưa thể làm được thì

chỉ ít tách khỏi nhóm 4 (nhiễm HIV/AIDS và bệnh cơ hội lây truyền). Việc công khai người nhiễm HIV trước hết là để không lây sang người khác (kể cả trường hợp người nhiễm HIV/AIDS chưa bị bệnh cơ hội hay lây), không thể vì lý do "không xa lánh" họ mà phải giữ bí mật để nguy cơ truyền bệnh cho người khác - vô tình và cố ý - mang lại thiệt hại lớn hơn cho cộng đồng, vốn dĩ có thể đề phòng được. Công khai mà không xa lánh thì mới có giá trị thực tiễn, không chỉ vì một phía là người bệnh!

Vấn đề đặt ra là các trung tâm, trường cai nghiện cần có đủ lực lượng y tế có chuyên môn các khâu, có đủ chủng loại và cơ số thuốc cộng với sự tận tâm của cán bộ y tế với người bệnh. Nhưng vấn đề quan trọng hơn nhiều là họ phải có điều kiện vật chất - bệnh xá, khu cách ly người nhiễm HIV/AIDS, còn những đối tượng đã nhiễm HIV/AIDS cùng với các bệnh cơ hội, bệnh lây thì nhất thiết phải chuyển đến bệnh viện chuyên khoa hoặc đến khu điều trị trong một trung tâm chỉ dành riêng cho đối tượng này.

Quan tâm đến người bệnh, không kỳ thị người bị nhiễm HIV/AIDS là trách nhiệm của mỗi người, của toàn xã hội, nhưng phòng bệnh cho những người có thể bị HIV xâm nhập mà hậu quả sẽ là cực kỳ nghiêm trọng - nói thật chính xác là cái chết tất yếu - là điều còn bức xúc hơn. Việc làm này là nhân đạo và qua đó làm yên lòng, có sức thuyết phục rất mạnh đối với thân nhân người nghiện đang tập trung trong các cơ sở cai nghiện.

Muốn thực hiện điều này, ngoài lực lượng cán bộ y tế có năng lực chuyên môn, có đức, có đủ biên chế để phục vụ người bệnh, có đủ các loại thuốc chữa bệnh, kể cả biệt dược chống HIV thì vẫn còn một điều kiện không thể thiếu là cơ sở vật chất, cụ thể là bệnh xá điều trị bệnh tại chỗ, là những khu nhà riêng cho những người bệnh cách li và qua đó bảo vệ những người khỏe mạnh không bị lây bệnh. Hiện nay ở tất cả các trung tâm cai nghiện, số học viên đều vượt xa

con số dự báo ban đầu mà các đơn vị có thể tiếp nhận. Phải cải thiện tình hình đã đến mức báo động này.

20 trung tâm cai nghiện được đầu tư xây dựng khang trang chắc hẳn còn tồn tại lâu dài trong bối cảnh kinh tế thị trường với thuộc tính sản lòng lợi nhuận siêu ngạch và tệ nạn ma túy là hệ lụy trực tiếp. Vì vậy, đầu tư đồng bộ lâu dài cho các trung tâm là việc nên và rất cần làm. Trước mắt là xây dựng Bệnh xá điều trị bệnh tại chỗ và trạm cách ly bệnh nhân cơ hội, bệnh lây. Bảo đảm ổn định lực lượng cán bộ chuyên môn cho phòng y tế và bệnh xá. Hằng năm có hàng trăm bác sĩ tốt nghiệp không tìm được nơi làm việc, nhiều người trong số này may mắn được các bệnh viện tiếp nhận (không phải trả lương) để sau 3 năm có chứng chỉ hành nghề, mở phòng mạch. Nếu các trung tâm có thể mời họ về làm việc trong thời gian 3 năm, thì vừa giải quyết được công việc của trung tâm, vừa tạo điều kiện cho họ hành nghề chuyên môn một cách bình đẳng như bác sĩ làm việc trong thành phố, mà lại có thu nhập ổn định. Đó cũng là dịp để các trí thức trẻ cống hiến và thử thách một cách thiết thực nhất.

#### **4. Tập trung đúng mức cho nhiệm vụ chính của giai đoạn sau cai: Dạy văn hóa và dạy nghề**

Dạy văn hóa nói chung và dạy bổ túc cho những người đủ sức khỏe - cụ thể là những người không bị nhiễm HIV và các bệnh cơ hội nghiêm trọng - đạt trình độ học vấn tối thiểu cần thiết để họ học một nghề kỹ thuật (ngắn và dài hạn), là nhiệm vụ rất quan trọng, có tính quyết định đến thành công của Đề án "hậu cai" của Đảng bộ và chính quyền TP HCM.

Cho đến hôm nay - sau hơn một năm thực thi Nghị quyết của Quốc hội: 16/2003/QH 11, do nhiều nguyên nhân, cả hai nhiệm vụ quan

trọng này - tức dạy văn hóa và dạy nghề - đều chưa đạt được những yêu cầu cơ bản. Hầu như tất cả các trung tâm và trường cai nghiện mới chỉ đủ sức thực hiện một phần công việc xóa mù chữ, xóa tái mù và bỏ túc văn hóa bậc tiểu học cho số đông học viên cai nghiện, chứ chưa phải cho tất cả học viên trong diện này. Chỉ có một vài cơ sở tiến hành dạy bỏ túc văn hoá cho một tỷ lệ thấp học viên và những người sau cai có trình độ học vấn bậc trung học cơ sở (các lớp 6, 7 và 8).

Theo ban lãnh đạo các trung tâm và trường cai nghiện thì có quá nhiều nguyên nhân gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc không hoàn thành kế hoạch:

- Thiếu trường lớp (trừ các cơ sở mới xây dựng từ năm 2001 trở lại đây), thiếu học cụ, sách giáo khoa và nhất là thiếu kinh phí (các trung tâm cho hay là không có kinh phí cho hoạt động dạy bỏ túc văn hóa bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông, mãi cuối năm 2004 mới được cấp kinh phí cho hai cấp học này),
- Thiếu lực lượng giáo viên, nhất là giáo viên có trình độ học vấn và nghiệp vụ sư phạm,
- Số học viên sẵn sàng tham gia các lớp văn hóa không phải nhiều, kể cả học miễn phí.

Vì thế, cần cung cấp tài chính cho hoạt động dạy văn hóa cho người cai nghiện và cưỡng bức các đối tượng đến lớp. Các trung tâm giáo dục thường xuyên của Sở Lao động - Thương binh - Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong phải đóng vai trò chủ chốt trong việc tìm các giải pháp tổ chức dạy văn hóa cho đối tượng trực tiếp sau khi đã có kinh phí. Nên tập hợp những người phải học văn hóa của các đơn vị gần nhau về một nơi để dạy văn hóa cho họ.

Dạy nghề - cũng nên dạy miễn phí - cho đa số người cai nghiện và sau cai là chìa khóa mở cửa tái hòa nhập cộng đồng của người nghiện, trước hết là trang bị cho họ một nghề để có thể kiếm sống

bằng chính sức lực của mình. Trong nhiệm vụ có tính chất quyết định này, hầu như tất cả các trung tâm và trường cai nghiện chưa, thậm chí không thể hoàn thành trong điều kiện hiện nay, tức là bất khả thi, ngoài vài nghề ngắn hạn như may, mộc mỹ nghệ và thủ công chủ yếu theo hình thức nghề truyền nghề. Do đó phải nhanh chóng tìm những giải pháp hữu hiệu cho nhiệm vụ mang tính chìa khóa này. Xin đề xuất một số giải pháp sau đây:

Một là phân loại một số nghề nghiệp dựa trên các tiêu chí cụ thể để có kế hoạch tiến hành dạy nghề trong điều kiện các trung tâm đều gặp khó khăn. Cụ thể là:

- Nghề may sẽ tồn tại lâu dài. Hầu hết các trung tâm cai nghiện đều có dây chuyền may, vì vậy có thể và nên tập trung dây chuyền may của các trung tâm gần nhau, chọn người của các trung tâm có thể học nghề này và chuyển đến trung tâm đã tập trung máy may và tổ chức các khóa dạy nghề cho họ. Có thể đề nghị các doanh nghiệp may cung cấp giáo viên hoặc thành phố điều động giáo viên dạy nghề may lên trung tâm dạy nghề có thời hạn cho các lớp này.

- Ngành sản xuất hàng thủ công - mỹ nghệ cũng có tương lai phát triển lâu dài, là công việc dành cho những người khéo tay, dạy nghề theo hình thức "nghề truyền nghề", không đòi hỏi các loại trang thiết bị tốn kém (thêu, đan len, ren, hàng mây, buông, lục bình, màn tre - trúc, dó, mộc mỹ nghệ...) cũng có thể tổ chức dạy và hướng dẫn nghề theo hình thức tập trung và giao cho một trung tâm chuyên lo việc đào tạo và ủy nhiệm một doanh nghiệp chuyên kinh doanh các loại mặt hàng này.

- Đối với nhiều nghề khác, như các nghề kỹ thuật như điện (điện công nghiệp, dân dụng, điện lạnh, điện tử...) cần phải có trường lớp, giáo viên (lý thuyết và thực hành) và máy móc, thiết bị, phòng thí nghiệm, phòng thực hành... phục vụ cho việc dạy nghề cơ bản thì

nhất thiết phải đầu tư căn cơ. Xây dựng sớm trường hay trung tâm dạy nghề trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân, Học Môn để đào tạo những nghề kỹ thuật cơ bản và thông dụng nhất (nhất là những nghề phù hợp với những cơ sở sản xuất đã đăng ký đầu tư trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân) với vốn đầu tư ban đầu của Nhà nước và kêu gọi sự đóng góp của các doanh nghiệp đã ký kết thoả thuận đầu tư. Là giải pháp cần thiết. Cũng có thể giao cho một đơn vị thuộc các thành phần kinh tế khác đầu tư cơ sở dạy nghề cũng là một khả năng. So với những khoản đầu tư xây dựng trường trại nhiều trăm tỷ đồng, chi phí hàng năm cho hoạt động của 20 cơ sở cai nghiện hiện nay lên đến hàng chục tỷ đồng, thì việc đầu tư 2 hoặc 3 tỷ đồng xây dựng trường dạy nghề là không nhiều, mà lại rất có ý nghĩa kinh tế. Nhanh chóng chuyển những người sau cai có đủ điều kiện từ các cơ sở vùng xa (Lâm Đồng, Đắk Nông) đến cơ sở có điều kiện học nghề kỹ thuật ngắn cũng như dài hạn,

- Nếu chưa xây trung tâm dạy nghề quy mô lớn và đồng bộ thì nên xây dựng một số trung tâm dạy nghề chuyên ngành, ví dụ vi tính, lập trình viên, ngành điện (điện tử, điện máy, điện lạnh, sửa chữa động cơ...), ngành nguội - sửa chữa máy móc theo nhóm chuyên dùng (gò, hàn, khuôn mẫu...), ngành may (may gia dụng, may công nghiệp...). Đầu tư trung tâm dạy nghề chuyên ngành là cách tiết kiệm thiết bị - máy móc và nhân lực có hiệu quả nhất.

- Sự tồn tại của 20 trung tâm và trường cai nghiện còn lâu dài. Vì thế nên có dự báo về một mô hình cai nghiện - sản xuất công - nông và lâm nghiệp kết hợp. Trong trường hợp ấy, các cơ sở cần đầu tư trung tâm dạy văn hóa và dạy nghề một cách bài bản để đào tạo công nhân kỹ thuật thường xuyên, liên tục, tránh làm chắp vá (và còn phải hướng dẫn cho lực lượng lao động phổ thông, là những người không đủ trình độ để học nghề kỹ thuật) phục vụ sản xuất của cơ sở mình). Vì vậy, nên có kế hoạch kêu gọi các doanh nhân thuộc nhiều thành

phần kinh tế từ TP HCM và ở các tỉnh sở tại, nơi trung tâm tọa lạc, đầu tư xây dựng cơ sở đào tạo lâu dài, thậm chí đầu tư toàn bộ cụm công nghiệp - làng sản xuất trong các trung tâm, qua đó tạo nguồn lao động ổn định và bền vững cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất - kinh doanh tại các trung tâm cai nghiện hiện nay và trong "cụm công nghiệp - Làng sản xuất" trong tương lai.

Hiện nay đã có nhiều doanh nghiệp mở nhà máy sản xuất hàng hóa cần nhiều lao động phổ thông và sản phẩm có hàm lượng chất xám cao trong nhiều trung tâm và trường cai nghiện. Cần thuyết phục các doanh nghiệp phối hợp với nhau - thông qua đầu mối là Ban lãnh đạo trung tâm - mở trung tâm dạy nghề để một mặt đảm bảo lực lượng lao động ổn định, mặt khác trợ lực hoạt động dạy nghề cho những lao động sẽ làm ăn lâu dài trong các nhà máy đó.

Lực lượng chuyên môn - kỹ thuật cho hai hoạt động quan trọng này hiện nay là rất thiếu và không đồng bộ ở tất cả 20 trung tâm cai nghiện. Nhưng tiềm năng của thành phố về nguồn nhân lực này là không nhỏ. Vì vậy, chính quyền thành phố nên áp dụng chính sách luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên dạy văn hóa có nghiệp vụ sư phạm và giáo viên dạy nghề đến công tác có thời hạn (2 đến 3 năm) tại các trung tâm cai nghiện, trung tâm dạy nghề trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân, Long Thành hay Fatima (cạnh Trung tâm Nơ Trang Long) - ưu tiên 10 đơn vị đóng xa thành phố từ 130 km (Bình Dương 3 đơn vị), 230 km (Bình Phước 3 đơn vị) đến cơ sở xa nhất là 350 km (Lâm Hà - Lâm Đồng).

## **5. Xây dựng các trung tâm cai nghiện đủ điều kiện trở thành "Làng sản xuất - cụm công nghiệp"**

Đề án bố trí việc làm sau khi dạy văn hóa và dạy nghề cho người cai nghiện theo các phương thức đưa người lao động sau cai vào làm

việc trong Cụm công nghiệp Nhị Xuân (khởi công ngày 16-3-2004), các tổng đội lao động (hiện không có những công trình cần nhiều lao động cho đối tượng này), các hợp tác xã (hiện chưa có một cơ sở nào được đăng ký), định cư tại các trung tâm (làm nhân viên và số lượng ít không nhiều).

Những người thực hiện đề tài này đề xuất: Nhà nước đã chi hàng trăm tỷ đồng xây dựng hàng loạt trung tâm và trường cai nghiện khang trang và sự tồn tại của những cơ sở này là còn lâu dài - xét trên bình diện tội phạm và tệ nạn ma túy trong nền kinh tế thị trường và trên bình diện hiệu quả kinh tế thông qua việc tận dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật của các công trình này. Ngoài phương thức bố trí người sau cai nghiện định cư ngay tại cơ sở cai nghiện theo hình thức hợp đồng lao động làm nhân viên chuyên môn nghiệp vụ hoặc trong đội hình lao động tình nguyện, xin đề xuất nên tổ chức và thành lập "Làng sản xuất - cụm công nghiệp" trong khuôn viên các trung tâm và khu đó là nơi làm việc, sinh sống của những người sau cai. Hầu hết các cơ sở có mặt bằng khá rộng, từ hàng chục, hàng trăm ha, đủ điều kiện hình thành một khu vực sản xuất. "Cụm công nghiệp - Làng sản xuất" kêu gọi doanh nghiệp từ TP HCM và của các tỉnh nơi cơ sở đóng trụ sở đầu tư. Nội dung này hoàn toàn phù hợp với chính sách hợp tác và đầu tư với các tỉnh - thành phố trong cả nước của TP HCM, trước hết là đầu tư những ngành sản xuất có hàm lượng chất xám ít, thu hút nhiều lao động - là những ngành nghề mà TP HCM hạn chế phát triển trên địa bàn. Đây sẽ là giải pháp tốt nhất tạo công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động phổ thông đã và đang cai nghiện tại các trung tâm, đặc biệt là những người lang thang không nơi nương tựa và hàng ngàn người ngoại tỉnh, không thể đưa họ trở lại TP HCM với bất cứ lý do nào.

Ngoài ra, sản xuất nông - lâm nghiệp, gồm trồng trọt các loại rau, củ, quả, cây ăn quả, cây công nghiệp, cây thuốc; trồng rừng đất

nguồn và rừng nguyên liệu; chăn nuôi gia cầm, gia súc tại nhiều trung tâm có tiềm năng lớn. Thực tế này đặt ra cho các trung tâm và các cấp lãnh đạo là nên thành lập các loại mô hình sản xuất nông - lâm nghiệp với sự tham gia của hàng ngàn lao động là người cai nghiện đã hoàn thành giai đoạn 1. Đó là một phương án hoàn toàn có thể thực hiện được. Vấn đề còn lại là tìm mô hình hợp lý và được Chính phủ cho phép (vì mô hình loại này quan hệ với đất nông nghiệp, đất rừng thuộc quyền quản lý và quyết định cuối cùng của Nhà nước).

Trong trường hợp xây dựng "Làng sản xuất - cụm công nghiệp", hình thành các mô hình sản xuất nông - lâm nghiệp, thì chức năng của các trung tâm phải thay đổi cho phù hợp. Cụ thể là:

- Hiển nhiên là vẫn tồn tại một số trung tâm cai nghiện như nó vốn có, với quỹ đất để trồng trọt và chăn nuôi; có cơ sở sản xuất phục vụ lao động hướng nghiệp, lao động trị liệu và tất nhiên để học viên cai nghiện lao động cải tạo; có trung tâm dạy nghề trong giai đoạn hậu cai và sau đó chuyển người đã được đào tạo đến các cơ sở sản xuất phù hợp (trong khuôn viên đơn vị, các cụm công nghiệp tập trung, các Đội, Tổng đội lao động tình nguyện...). Quản lý cơ sở này chủ yếu là quản lý hành chính.

- "Làng sản xuất - cụm công nghiệp" trong khuôn viên trung tâm phải được quản lý theo phương pháp hạch toán kinh tế riêng, tách khỏi khu vực cai nghiện 24 tháng. Khu vực này có thể và nên giao cho Nhà đầu tư - có thể thuộc các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh và được quản lý như Cụm công nghiệp Nhị Xuân.

- Tập đoàn sản xuất (tạm gọi tên như vậy) nông - lâm nghiệp cũng là đơn vị hạch toán riêng, lấy hiệu quả kinh tế làm thước đo hiệu quả, độc lập với trung tâm cai nghiện.

## **6. Từng bước cải tạo, tổ chức lại "mặt bằng" và cơ cấu quản lý trung tâm cai nghiện thành nhà trường, tập đoàn sản xuất**

Dù các trung tâm, trường giáo dục người mang yếu tố giáo dục, công trình hạ tầng khá khang trang, nhưng vẫn còn những yếu tố gây phản cảm như: Hệ thống tường, rào vững chắc bốn phía; trạm kiểm soát bốn mặt khuôn viên; hàng rào (có nơi bằng lưới thép B40) ngăn giữa các khu vực người cai nghiện với các khu vực khác trong khuôn viên; trạm gác 24/24 giờ tại tất cả các khu vực người cai nghiện ở, làm việc... tạo ra không khí rất nặng nề, không chỉ trong học viên mà cả cho thân nhân học viên! Không phải ngẫu nhiên mà học viên và thân nhân coi người cai nghiện trong các trung tâm những người bị giam giữ và cải tạo!

Việc giám sát quá chặt chẽ thân nhân khi đến thăm nuôi là cách làm gây phản cảm, dù vẫn biết một số thân nhân đã lợi dụng thăm nuôi này "tiếp tay" cho người phạm lỗi!

Thái độ và hành vi của số ít cán bộ như đánh mắng học viên, thiên vị trong đối xử, tuồn chất gây nghiện trực lợi... càng "buộc" học viên cai nghiện hiểu rằng mình là phạm nhân!

Đó là một sự thật chúng tôi không thể tránh né. Tuy rằng quản lý đối tượng này là rất khó khăn, phức tạp, nhưng dù muốn hay không, nhất thiết phải tạo được hoàn cảnh và điều kiện sinh hoạt sao cho họ không cảm nhận là những người bị giam giữ cải tạo - tức là phạm nhân!

Theo chúng tôi, có thể áp dụng các giải pháp sau:

- Tổ chức thành hai khu vực trong các trung tâm: khu cai nghiện và khu sau cai, khác nhau về chức năng hoạt động và quản lý - từ trang phục, giao tiếp, giao lưu, giáo dục cũng như hoạt động sản xuất.

- Hình thành đan xen nhưng đủ rõ không chỉ là khu giáo dục mà chuyển dần sang khu "làng sản xuất" liên kết với các đơn vị sản xuất trong trung tâm và tiến tới liên kết với địa phương.
- Tổng kết kinh nghiệm để tổ chức mô hình quản lý người sau cai tại các khu công nghiệp.
- Xây dựng lại môi trường giao tiếp, giảm thiểu ở mức cần thiết một số hình thức quản lý và điều hành gây phản cảm gợi đến ý nghĩ về khu giam giữ! Kỷ luật phải giữ nghiêm nhưng nên mềm hóa các hình thức quản lý, chấm dứt những cử chỉ thô bạo.

Tạo điều kiện cho người sau cai tiếp xúc nhiều hơn với cộng đồng

Trong 24 tháng cắt cơn, chữa bệnh và phục hồi sức khỏe, học viên cai nghiện hầu như bị cách ly hẳn với cộng đồng bên ngoài. Họ bị ức chế về tâm lý rất mạnh do cảm nhận bị thi hành án giam. Trong khi đó ít có những hoạt động giao lưu với bên ngoài, giao lưu trong các hoạt động văn hóa - văn nghệ - thể thao tại trung tâm. Điều này càng làm cho học viên rơi vào bi quan, chán nản, trầm uất. Gặp một số học viên cai nghiện - những người có trình độ học vấn và tỏ ra có hiểu biết về mặt xã hội, họ cho biết đã "vô cùng đau khổ và bất mãn" khi cha mẹ chỉ đến thời hạn chuyển tiền lên cho đơn vị quản lý chứ không hề một lần đến thăm! "Họ coi như những đứa con này không còn hiện hữu trên đời" (Trường số 1 ở Đắc Nông). Có học viên được xét về phép thăm gia đình - là một phần thưởng có giá trị - nhưng gia đình đã từ chối (Trung tâm Bình Triệu)... Hy vọng đó chỉ là những trường hợp cá biệt.

Nhận thức ý nghĩa quan trọng của việc tiếp xúc, giao lưu với cộng đồng, nhiều đơn vị đã có nhiều cải thiện rất đáng kể, nhưng chưa đủ. Phải mở rộng cửa hơn nữa để người cai nghiện hiểu rằng họ vẫn là một phần của cộng đồng xã hội. TP HCM chấp thuận mở rộng diện thưởng phép thăm gia đình cho những người cai nghiện là một quyết

định mang tính chất động viên cao. Trung tâm Bình Triệu lập đường dây điện thoại cho mọi học viên có thể thông tin về gia đình bất cứ lúc nào, là một biện pháp tâm lý rất hay, cần nhân rộng.

## **8. Cần tiếp tục tuyên truyền sâu rộng bản Đề án sau cai nghiện**

"Cuộc chiến toàn diện" chống tệ nạn ma túy đã được triển khai nhiều năm nay, kể từ khi cưỡng bách người nghiện đến các trung tâm và trường cai nghiện theo tinh thần Điều 24 Luật Phòng, chống ma túy trong chiến lược thực hiện chương trình ba giảm (trong hệ thống 12 chương trình trọng điểm của TP HCM mà Đại hội VII của Đảng bộ đã đề ra). Tuy nhiên, dường như đó là vấn đề chỉ là "chuyện riêng" của những gia đình có con em nghiện ma túy; còn đối với số đông các tầng lớp nhân dân thì hầu như không có sự quan tâm khả dĩ nào, thậm chí dư luận khá thờ ơ và coi đó là "việc của chính quyền và con nghiện, chẳng can hệ gì đến bản thân và gia đình mình và nhiều người rất sợ, vì vậy xa lánh người nghiện, không muốn "dây" vào họ, cả khi những con nghiện chích giữa ban ngày, nơi có người qua lại, nhưng không ai lên tiếng - thậm chí cảnh sát khu vực cũng "cho qua" và nói là bọn tiêm chích là người ở nơi khác chứ không phải ở phường, khu phố mình!

Sự thật này chính là một trong những nguyên nhân để tội phạm ma túy phát triển. Đó cũng là nguyên nhân quan trọng dẫn đến tỷ lệ tái nghiện rất cao ở những người đã cai nghiện.

Người hút chích và bán lẻ ma túy không thể qua mắt nhân dân, nhất là trong tổ dân phố. Chỉ vì thờ ơ mà ma túy trở thành hiểm họa. Nói như vậy là vì khi có quyết định "thu gom con nghiện" về các trung tâm cai nghiện thì tất cả các phường - xã của thành phố đã "hội đủ

người nghiện" một cách nhanh chóng, khá đầy đủ, rất ít bỏ sót. Điều này khẳng định không "con nghiện" nào thoát khỏi "tầm nhìn" của nhân dân và cán bộ an ninh.

Giờ đây, khi thành phố thực hiện Đề án giai đoạn hai (khó khăn hơn nhiều lần so với giai đoạn một) mà không được sự hưởng ứng của nhân dân thì rất khó có thể nói đến sự thành công trọn vẹn. Lực lượng của nhân dân là không thể thiếu trong bất cứ một phong trào quần chúng nào, càng không thể thiếu trong cuộc chiến chống tội phạm và tệ nạn ma túy. Sự nghiệp chống tệ nạn ma túy ở giai đoạn này cần sức mạnh của toàn dân.

## **9. Nhà nước sớm ban hành một số văn bản pháp quy cần thiết nhằm thu hút các nhà đầu tư; quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của lao động là người sau cai**

Đó là chính sách ưu đãi vay vốn - ưu đãi thuế - xuất khẩu sản phẩm - bảo hiểm rủi ro...) đối với các nhà đầu tư; về quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động là người sau cai như hợp đồng lao động, các dịch vụ bảo hiểm (lao động, y tế...), các chế độ khác liên quan đến Luật lao động... góp phần tích cực thực hiện có kết quả bền vững Đề án hậu cai.

Các nhà đầu tư thuộc nhiều thành phần kinh tế vào lĩnh vực này hiểu rõ phải sử dụng một tỷ lệ thích đáng lao động là những người sau cai nghiện ma túy, nên nếu chỉ tính đến hiệu quả kinh tế đơn thuần là không thực tế. Hoạt động đầu tư của họ là sự hưởng ứng và trên tinh thần đóng góp đồng vốn của mình vào một chủ trương, một chính sách lớn của thành phố. Nói là như vậy, nhưng không người nào bỏ ra một số tiền lớn để kinh doanh lại không tính đến việc thu hồi vốn

và phải có số lãi nhất định. Có thể nói đầu tư vào cụm công nghiệp đặc thù, vào các trung tâm, trường cai nghiện là "một cuộc phiêu lưu", nhưng hơn 90 doanh nghiệp đã ký hợp đồng đầu tư số tiền lên đến hơn 62 tỷ đồng, đã khẳng định sự đóng góp đáng quý của họ. Về phương diện chỉ đạo, cần có chính sách - và nên đề nghị Nhà nước ban hành sớm - ưu đãi cho các nhà đầu tư để họ yên tâm bỏ vốn cùng Nhà nước thực hiện một trong những nhiệm vụ khó khăn hàng đầu mà ai cũng mong muốn thành công.

## **10. Xác định mô hình quản lý người sau cai nghiện**

Với Đề án này, đã, đang hình thành một tập thể lao động đặc biệt - tức là những người nghiện ma túy đã cai nghiện có kết quả và bước đầu trở lại với đời sống bình thường, được tổ chức làm việc trong những cơ sở sản xuất được gọi là "môi trường phù hợp", tức là môi trường ít bị "kích động" tái nghiện, khi việc cai nghiện chưa thể gọi là đạt kết quả bền vững chỉ sau một hai năm, mà còn phải thử thách trong nhiều năm. Khi xây dựng cụm công nghiệp đặc thù để đưa người sau cai hoà nhập cộng đồng tức là phải có khu chung cư, tổ hợp các công trình giáo dục - y tế - văn hóa - thể thao..., như là một "khu dân cư khép kín". Nói là như vậy, nhưng đã là "khu dân cư" thì không thể quản lý họ như quản lý tại các cơ sở cai nghiện trong 2 năm cai nghiện tập trung và 3 năm học nghề trước khi chuyển họ đến cụm công nghiệp. Nghĩa là không thể ngăn cản họ tiếp xúc với môi trường xã hội, không thể cấm họ trở về gia đình trong những ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, trong các kỳ nghỉ phép hàng năm. Có nghĩa là không thể quản lý người lao động như quản lý người cai nghiện trong thời gian cắt cơn, chữa bệnh, phục hồi sức khỏe và trong thời gian học văn hóa - học nghề.

Trong bối cảnh mới này, khả năng hạn chế hay cấm tiếp xúc với ma túy là khó, thậm chí là không thể được.

Như vậy là để bảo đảm kết quả đạt được trong 5 năm cai nghiện và học nghề với công sức và tiền của rất lớn, hẳn các cấp lãnh đạo phải tính đến mô hình quản lý đảm bảo kỷ luật chặt chẽ với hạn chế đến mức tối thiểu việc tiếp xúc với cuộc sống bên ngoài xã hội. Liệu có thể hình thành được một mô hình, một quy chế như thế hay không? Câu trả lời có sức thuyết phục quả không phải dễ dàng do đó phải tiếp tục nghiên cứu thêm.

Như vậy, việc quản lý, giáo dục, bồi dưỡng nhân cách cho công nhân từng là những người cai nghiện nhất thiết cần phải tiếp tục và phải có một tổ chức phù hợp thực hành nhiệm vụ một cách hữu hiệu. Đồng thời nên hướng đến giải pháp xã hội hóa, đa dạng hóa các mô hình cai nghiện và quản lý và tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai

## **11. Môi trường xã hội trong sạch - yếu tố quyết định thành công của Đề án hậu cai**

Có bao nhiêu "con nghiện" tại thành phố khi mà con số người nghiện tập trung đã vượt quá 30.000? Vào năm 1996, tại TP HCM mới chỉ có 5.300 người nghiện ma túy. Vì "bỏ qua" mà ma túy phát triển với tốc độ chóng mặt như vậy! Tội phạm bán lẻ ma túy và tệ nạn ma túy xuất hiện ở đâu? Ở khu dân cư, ở các chung cư, các khu phố, tận các ngõ ngách. Truyền hình còn quay cả những "trường đoạn" cảnh mua bán, tiêm chích ma túy công khai ở nhiều nơi thì thử hỏi hành động ấy có qua mắt được chính quyền cơ sở, cảnh sát khu vực và nhân dân được không? Lẽ nào người dân trong tổ dân phố, trong khu phố không thể nhận ra ai là người nghiện ma túy? Vậy mà mọi chuyện vẫn cứ diễn ra như một phần của cuộc sống vậy! Người dân không muốn "dây" vào bọn bán lẻ ma túy vì sợ bị trả thù và càng không muốn dây vào để tránh rủi ro đã đành, nhưng vì sao các chân rết của tổ chức chính quyền cơ sở, cảnh sát khu vực cũng làm ngơ? Hầu hết

"con nghiện" đều bị nhận diện, chứng cứ là khi chính quyền cưỡng bức cai nghiện tập trung thì tất cả các phường đã hầu như "gom đủ" những người này. Tất nhiên vẫn còn không ít người nghiện "lọt lưới". Điều mà chúng ta chưa quán triệt một cách rõ ràng và dứt khoát là: "gom con nghiện" để cai và sau cai thì họ trở về với địa phương, chứ không thể "đày biệt xứ" được. Họ đã trở lại, đang trở lại và sẽ trở lại nơi cư trú trước kia. Và nếu mọi chuyện lại tái diễn như trước - nghĩa là chính quyền cơ sở, cảnh sát khu vực và nhân dân "tiếp tục bỏ qua" thì việc tái nghiện là tất yếu, hơn thế sẽ tăng lên theo cấp số nhân khi chính những người nghiện này trở thành kẻ dắt mũi cho những con nghiện mới. Từ trước đến nay, tệ nạn ma túy phát triển theo phương cách ấy. Có con nghiện là có nhu cầu ma túy và có nhu cầu thì có người cung cấp nên vòng xoáy tội phạm và tệ nạn ma túy trở thành trận đồ bát quái!.

Vấn đề nghiêm túc cần đặt ra là: Không tạo dựng được môi trường xã hội trong sạch thì không có cơ may nào khuất phục được tệ nạn ma túy, dù Nhà nước có đầu tư hàng ngàn tỷ đồng để tổ chức cai nghiện. Qua người nghiện phát hiện bọn bán lẻ, qua bọn bán lẻ phát hiện bọn bán buôn, tức là bọn chuyên nghề kinh doanh "cái chết trắng" cho đồng loại. Cuộc đấu tranh chống "cái chết trắng" ấy chỉ có thể thành công một khi tạo ra cơ chế có đủ quyền lực chứ không phải chỉ là phong trào và những lời kêu gọi (tất nhiên có cả quyền lợi vật chất) và trách nhiệm - nghĩa vụ kiểm soát có hiệu quả từng con nghiện ngay tại tổ dân phố, khu phố, chung cư, khu tập thể, xóm thôn.

Khu tập thể được xây dựng tại các Cụm công nghiệp Nhị Xuân và An Nhơn Tây có thể theo "quy chế riêng", song suy cho cùng cũng là một khu tập thể theo hệ thống tổ chức chính quyền thống nhất của Nhà nước ta. Ở đây số người sau cai nghiện là rất đông, vì thế nếu không có cơ chế kiểm soát, giám sát và quản lý nghiêm ngặt thì việc tái nghiện và phát triển thêm người nghiện là không tránh khỏi.

Điều 34 Bộ Luật phòng, chống ma túy và Nghị quyết 20-NQ/TW của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã trở thành căn cứ cho Đảng bộ và chính quyền TP HCM xây dựng "Kế hoạch triển khai Đề án tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện" và đã được Chính phủ và Quốc hội cho phép thực hiện, thông qua Nghị quyết 16/2003/QH11, đang tiến hành với những kết quả bước đầu đáng khích lệ. Trong tinh thần của hai văn bản này, Đảng bộ và chính quyền TP HCM nên xây dựng đề án "Cơ chế quản lý và kiểm soát tội phạm và tệ nạn ma túy tại khu phố" có tính pháp lý và qua thực tế, có thể trở thành một điều trong Luật Phòng, chống ma túy. Công việc này trở nên cấp thiết một khi hàng ngàn người sau cai được trở về địa phương nơi họ cư trú trước khi đến cai nghiện tập trung.

## **12. Cần có tầm nhìn xa và kế hoạch dài hạn về vấn đề quản lý, dạy nghề và tạo việc làm cho người cai nghiện và sau cai**

Như đã phân tích, tội phạm ma túy và hệ lụy của nó đã trở thành "quốc nạn". Ở đâu có chính sách và giải pháp phòng chống tốt, kiên quyết thì tội phạm và tệ nạn ma túy giảm, nhưng nếu buông lỏng thì nó lại tăng ngay. Nước ta nói chung, TP HCM nói riêng, đang thể hiện quyết tâm rất cao nhằm giảm tội phạm và tệ nạn cực kỳ nguy hiểm này.

Rõ ràng đây là công việc lâu dài, rất khó khăn và phức tạp. Vì vậy, một mặt chúng ta cần có quyết tâm cao, đấu tranh quyết liệt, nhưng cũng cần một tầm nhìn xa, dự báo tình hình, qua đó có kế hoạch và biện pháp dài hạn trong việc xây dựng cơ sở vật chất và con người, nhất là có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn

- nghiệp vụ, cán bộ quản lý. Đồng thời đề ra giải pháp tạo dựng cơ chế bảo đảm môi trường xã hội ở khu dân cư lành mạnh - điều kiện rất cần thiết trợ lực cho người sau cai nghiện không rơi vào "vòng xoáy nghiện ngập" một lần nữa, sau khi cai nghiện có kết quả và tái hòa nhập cộng đồng.

Để có tầm nhìn xa đúng đắn, khách quan thì việc tổng kết và rút ra những kinh nghiệm từ thực tiễn trong những năm qua - thực tiễn của cuộc đấu tranh chống tội phạm ma túy và thực tiễn đấu tranh chống tệ nạn ma túy - trong đó cai nghiện, phục hồi nhân cách, dạy văn hóa, dạy nghề và tạo việc làm trong môi trường "sạch" là mảng hết sức quan trọng; nghiên cứu một cách khoa học những biện pháp đã tiến hành trên cơ sở kết quả của từng khâu công việc, là công việc cần thiết của những người quản lý.

Đây là nội dung không chỉ có ý nghĩa ở cấp vĩ mô mà cũng rất có ý nghĩa ở cấp vi mô - tức là ở các đơn vị cơ sở cai nghiện.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO PHẦN I

1. Luật Phòng, chống ma túy - Luật số 23/2000/QH10 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa X thông qua ngày 9-12-2000.
2. Kế hoạch triển khai "Đề án tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện" của Ủy ban nhân dân TP HCM, ban hành tháng 7-2003.
3. Nghị quyết số 16/2003/QH11 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI "Về việc thực hiện thí điểm tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy ở TP HCM và một số tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương", ban hành ngày 1-8-2003.
4. PGS.TS. Phan Xuân Biên, TS Hồ Bá Thâm (đồng chủ biên): "Tâm lý học giáo dục nhân cách người cai nghiện ma túy", Nhà xuất bản Trẻ. 2004.
5. Kỷ yếu hội thảo "Những giải pháp chủ yếu quản lý dạy nghề cho người sau cai nghiện" do Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn TP HCM tổ chức ngày 19-7-2004.
6. Đánh giá kết quả điều tra xã hội học trực tiếp với 3 đối tượng: người cai nghiện, thân nhân người cai nghiện và các thành phần xã hội - mỗi đối tượng 400 phiếu bảng hỏi.
7. UBND TPHCM: Bộ tài liệu (7 tập) giáo dục người cai nghiện ở các trung tâm trường ở TPHCM (do TS. Hồ Bá Thâm chủ biên), 2004 (đã được Bộ LĐTBXH cho áp dụng ở các đơn vị, trung tâm trên phạm vi cả nước từ đầu năm 2007).